

Bản án số: 21/2023/HNGĐ - ST

Ngày 24 tháng 11 năm 2023

V/v: *Tranh chấp về hôn nhân*

và gia đình, ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hòa và ông Lê Xuân Tôn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa:

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2023/TLST- HNGĐ ngày 13/10/2023 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐST- HNGĐ ngày 01/11/2023 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị M, sinh năm 1979 (*có mặt*).

+ *Bị đơn:* Anh Cầm Bá C, sinh năm 1979 (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2023; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị M và anh Cầm Bá C chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 1998, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Vì do nhận thức không đầy đủ về luật Hôn nhân và gia đình nên chị M và anh C không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian dài, đến năm 2012 trở lại đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, chị M, anh C thường xuyên cãi cọ nhau, nên chị M chuyển khẩu về ở với bố mẹ đẻ từ năm 2014. Và cũng từ năm 2014 đến

nay hai bên không ai quan tâm đến ai nữa. Chị M xác định tình cảm giữa chị và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh C là vợ chồng.

Về con chung: Chị Lò Thị M và anh Chăm Bá C có 03 (ba) con chung cháu Chăm Bá C, sinh ngày 18/10/1998; cháu Chăm Thị T, sinh ngày 19/5/2000 và cháu Chăm Bá T, sinh ngày 14/3/2004. Hiện nay các cháu đã trưởng thành có sức khỏe lao động bình thường nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Chăm Bá C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Chăm Bá C đồng ý với phần trình bày về phần kết hôn của chị Lò Thị M. Vì do thiếu hiểu biết pháp luật nên anh C và chị M không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống thời gian đầu anh và chị M chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, sau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, anh và chị M thường xuyên cãi vã nhau, mỗi người đi làm ăn mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai. Anh và chị M đã sống ly thân nhau từ năm 2014. Nay xét thấy tình cảm giữa anh và chị M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M làm đơn đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị M là vợ chồng, anh đồng ý.

Về con chung: Anh Chăm Bá C và chị Lò Thị M có 03 (ba) con chung cháu Chăm Bá C, sinh ngày 18/10/1998; cháu Chăm Thị T, sinh ngày 19/5/2000 và cháu Chăm Bá T, sinh ngày 14/3/2004. Hiện nay các cháu đã trưởng thành có sức khỏe lao động bình thường nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ: Chị Lò Thị M và anh Chăm Bá C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị Lò Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, anh Chăm Bá C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Việc khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị Lò Thị M và anh Chăm Bá C chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14;

khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, xử không công nhận chị Lò Thị M và anh Cầm Bá C là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Chị Lò Thị M và anh Cầm Bá C đều công nhận có 03 (ba) con chung cháu Cầm Bá C, sinh ngày 18/10/1998; cháu Cầm Thị T, sinh ngày 19/5/2000 và cháu Cầm Bá T, sinh ngày 14/3/2004. Hiện nay các cháu đã trưởng thành có sức khỏe lao động bình thường nên chị M và anh C không yêu cầu Tòa án quyết.

[4] *Về tài sản; công nợ*: Chị Lò Thị M và anh Cầm Bá C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Lò Thị M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 5; Điều 9; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lò Thị M và anh Cầm Bá C.

Về con chung: Chị Lò Thị M và anh Cầm Bá C đều công nhận có 03 (ba) con chung cháu Cầm Bá C, sinh ngày 18/10/1998; cháu Cầm Thị T, sinh ngày 19/5/2000 và cháu Cầm Bá T, sinh ngày 14/3/2004. Hiện nay các cháu đã trưởng thành có sức khỏe lao động bình thường nên chị M và anh C không yêu cầu Tòa án quyết.

Về tài sản; công nợ: Chị Lò Thị M và anh Cầm Bá C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Lò Thị M phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002422 ngày 13/10/2023 tại Chi cục thi hành án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, số tiền này được chuyển thành tiền án phí của chị M phải nộp.

Quyền kháng cáo: Chị Lò Thị M được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2023). Anh Cầm Bá C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đường sự;
- Lưu HSVA.

(đã ký)

Lê Thị Tâm